

Bản án số: 64/2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 20-8-2020.

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Đoàn Văn Thậm.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. **Ông Nguyễn Chí Đạt;**
2. **Bà Chung Kim Sang.**

- Thư ký phiên tòa: **Bà Lê Thị Tú** – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố R.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 220/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2020 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2020/QĐXX-ST ngày 07 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Cao Dương Đan Th**, sinh năm 1989. (có mặt)

Địa chỉ: đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: **Anh Nguyễn Lê Kh**, sinh năm 1984. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: đường T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa nguyên đơn – chị Cao Dương Đan Th trình bày:** Chị Th và chồng là Nguyễn Lê Kh tự quen biết và tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2011, không tổ chức đám cưới cũng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc đến khoảng tháng 4 năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, căng thẳng ngày càng trầm trọng, vợ chồng có hàn gắn nhưng không thành và đã ly thân từ tháng 3/2020 đến nay. Thấy sống chung không hạnh phúc, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục nên chị Th yêu cầu ly hôn.

Nguyên nhân ly hôn: Do vợ chồng tính tình không hợp, không còn tình cảm với nhau. Ngoài ra, không còn nguyên nhân nào khác.

- Về con chung: Chị Th xác nhận có 02 con chung tên Nguyễn Cao Gia Th, sinh ngày 14/4/2013 và Nguyễn Cao Gia Ph, sinh ngày 15/01/2017. Chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và xác định đủ điều kiện tự nuôi con nên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện chị Cao Dương Đan Th trình bày không có tài sản chung. Tại bản tự khai và biên bản hòa giải đề ngày 06/7/2020, chị Th xác định tài sản chung tự thỏa thuận. Đến ngày 09/7/2020, chị Cao Dương Đan Th có đơn thay đổi ý kiến về tài sản chung chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Th cam kết hiện nay không có nợ chung và cam đoan đã trình bày đúng sự thật.

*** Tại bản tự khai và các lời khai tại Tòa bị đơn – anh Nguyễn Lê Kh trình bày:** Anh Kh thống nhất với nội dung trình bày của chị Th về quá trình hôn nhân, về con chung và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Kh đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh Kh xác nhận có 02 con chung tên Nguyễn Cao Gia Th, sinh ngày 14/4/2013 và Nguyễn Cao Gia Ph, sinh ngày 15/01/2017 và đồng ý giao 02 con chung cho vợ trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Anh Kh xác nhận vợ chồng có tài sản chung nhưng sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Kh cam kết hiện nay không có nợ chung và cam đoan đã trình bày đúng sự thật.

*** Tại phiên tòa:** Nguyên đơn – chị Cao Dương Đan Th xác định giữ nguyên yêu cầu ly hôn, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con.

Chị Th xác định tài sản chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết và cam kết hiện nay không có nợ chung.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Cao Dương Đan Th khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Lê Kh có địa chỉ tại đường T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang và chỗ ở đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố R theo quy định tại khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn – anh Nguyễn Lê Kh có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt đề ngày 06/7/2020. Tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Dương Đan Th và anh Nguyễn Lê Kh tự quen biết và tự nguyện chung sống với nhau năm 2011, không tổ chức lễ cưới, từ thời điểm chung sống với nhau cho đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Chị Th xin ly hôn với lý do, quá trình chung sống do tính tình vợ chồng không hợp, không cùng quan điểm sống, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, vợ chồng cũng đã ly thân từ tháng 3/2020 đến nay. Đồng thời, anh Kh cũng thể hiện ý kiến đồng ý ly hôn với chị Th.

Tại phiên tòa, chị Th khẳng định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014 “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”.

Ngoài ra theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này”. Do đó, HĐXX nhận định mối quan hệ giữa chị Th và anh Kh là không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

[3] Về con chung: Chị Th và anh Kh xác nhận có 02 con chung tên Nguyễn Cao Gia Th, sinh ngày 14/4/2013 và Nguyễn Cao Gia Ph, sinh ngày 15/01/2017, hiện đang sống với chị Th. Chị Th và anh Kh thống nhất sau khi ly hôn thì chị Th sẽ tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, phù hợp nguyện vọng con chung và đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của chị Th về việc không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, nếu sau này chị Th không đủ khả năng nuôi con thì có quyền khởi kiện yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con thành vụ kiện khác.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th và anh Kh thống nhất cam kết hiện nay không có nợ chung.

Chị Th xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Kh xác nhận vợ chồng có tài sản chung nhưng sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ kiện này. Anh Kh có quyền khởi kiện chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn thành vụ kiện khác khi phát sinh tranh chấp và có đủ chứng cứ theo quy định pháp luật.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 và Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, nguyên đơn – chị Cao Dương Đan Th phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm

300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0001975 ngày 07/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố R nên không phải nộp thêm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 và Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Cao Dương Đan Th và anh Nguyễn Lê Kh.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Cao Gia Th, sinh ngày 14/4/2013 và Nguyễn Cao Gia Ph, sinh ngày 15/01/2017 cho chị Cao Dương Đan Th tiếp tục nuôi dưỡng, phù hợp nguyện vọng con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Th về việc không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Lê Kh có quyền tới lui, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung:

Chị Th xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Kh xác nhận vợ chồng có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ kiện này.

4. Về án phí: Nguyên đơn – chị Cao Dương Đan Th phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001975 ngày 07/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R, nên chị Th không phải nộp thêm.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/8/2020), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tp.R;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THA dân sự tp.R;
- Các đương sự;
- Lưu.

Đoàn Văn Thập